

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Machinco, Số 10 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

Tel: 0246 285 0292

Fax: 0246 285 0292

Website: cencon.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hà Nội, ngày tháng năm 2019



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM**
- Tên giao dịch viết tắt: **CENCON., JSC**
- Nhân hiệu thương mại:



- **Trụ sở chính của Công ty:**
- **Địa chỉ:** Tầng 5, Tòa nhà Machinco, Số 10 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam.
- **Điện thoại:** 0246 285 0292 **Fax:** 0246 285 0292
- **Website:** cencon.vn
- **Mã số thuế:** 0107268056
- **Nơi mở tài khoản:** 032-01-01-688270-6 mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – chi nhánh Thanh Xuân
- **Vốn điều lệ:** **13.092.000.000 đồng** (Mười ba tỷ không trăm chín mươi hai triệu đồng)

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần CENCON Việt Nam tiền thân là Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thái, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107268056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2015, với số vốn điều lệ ban đầu là 3 tỷ đồng và 03 cổ đông sáng lập. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là bán buôn tổng hợp. Các sản phẩm bán buôn chính bao gồm: Thực phẩm đông lạnh; Sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thiết bị vật tư y tế; Vật liệu xây dựng chủ yếu của nhựa, cửa thép.

Để nâng cao năng lực hoạt động, tăng quy mô vốn của Công ty, năm 2017 Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 13.092 tỷ đồng.

Trải qua hơn hai năm hình thành và phát triển, với mục tiêu luôn cung cấp sản phẩm dịch vụ tốt nhất, công ty đã dần xây dựng được niềm tin cho khách hàng và có một số đối tác ổn định như: Công ty cổ phần chế biến thực phẩm sạch 3F; Công ty cổ phần tập đoàn Đại

Dương; Công ty cổ phần sự kiện và ẩm thực Hapro; Công ty cổ phần phát triển thương mại Gia đình Việt ...

Công ty luôn không ngừng củng cố và mở rộng quy mô mạng lưới hoạt động kinh doanh, tăng cường công tác quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và điều khiển, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, phát triển Công ty lên một tầm cao mới.

Thực hiện chiến lược đa ngành nghề, đa sở hữu và đa quốc gia, Cencon Việt Nam chủ trương liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức lớn, có quy mô và mạng lưới hoạt động rộng để phân phối sản phẩm... nhằm tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Ngày 02/02/2018, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

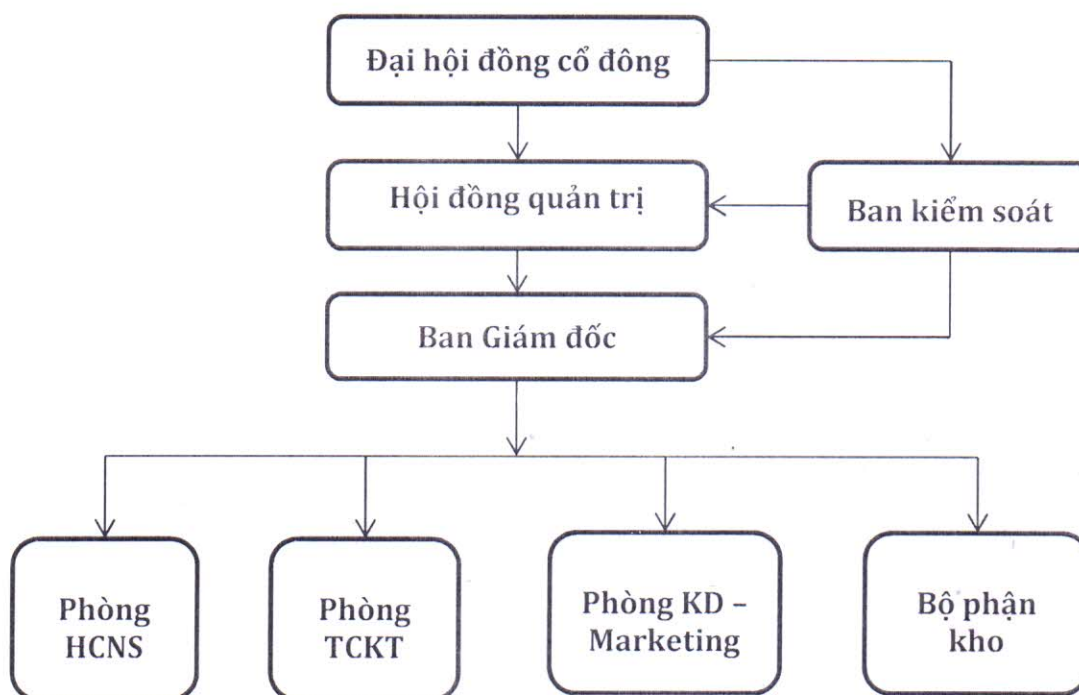
2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất, thương mại và dịch vụ với các sản phẩm sau:

- Trồng cấy Cây dược liệu, cây gia vị
- Sản xuất và bán các sản phẩm sữa nghệ
- Buôn bán thiết bị y tế
- Kinh doanh thực phẩm đông lạnh, đồ uống
- Dịch vụ Hàng không

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có):
 - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty;
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét tư cách của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành Công ty.

❖ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 02 (hai) người: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

- Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng:**

● **Phòng Hành chính nhân sự**

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.
- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, tham mưu cho Ban giám đốc quyết định quy chế trả lương, thưởng;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật;

● **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Chịu trách nhiệm về lĩnh vực tài chính kế toán. Có chức năng huy động, điều phối nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí, cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán đối với từng hợp đồng.
- Thực hiện đúng chế độ chính sách của nhà nước về tài chính, chế độ bảo hiểm, thuế, khấu hao, tiền lương trong công ty.
- Theo dõi tình hình tài chính chung của công ty để báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, hàng quý với Giám đốc công ty. Phối hợp cùng các phòng ban khác để có kế hoạch tài chính cho toàn bộ công ty.

- Chịu trách nhiệm trước công ty và trước pháp luật về số liệu tài chính do mình theo dõi, cung cấp, quản lý.

• **Phòng Kinh doanh – Marketing:**

- Nghiên cứu, tiếp thị, khảo sát và tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và hợp tác liên doanh để mở rộng phạm vi và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác kinh doanh, đẩy mạnh bán sản phẩm của công ty.

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu.

- Chủ trì thương thảo, đàm phán các hợp đồng hợp tác.

- Nghiên cứu đặc điểm như: cung cầu, văn hóa, của các thị trường nhằm tìm ra thị trường tiềm năng. Lên kế hoạch, phân tích thị trường tiềm năng để xây dựng những chiến lược Marketing hỗn hợp nhằm đạt được chiến lược định vị thị trường của Công ty. Tham mưu cho ban giám đốc về chiến lược quảng bá hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty.

• **Bộ phận kho:**

- Nhiệm vụ chính của bộ phận kho: tổ chức thực hiện triển khai các kế hoạch xuất nhập hàng; Quản lý hàng hóa về cả số lượng và chất lượng; Sắp xếp, bảo quản hàng hóa và kiểm soát các điều kiện bảo quản; Đảm bảo trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con:

❖ **Công ty Cổ phần Dược liệu quý hiếm và Thiết bị y tế Hà Giang**

Giấy CNĐKKD	Số 5100448429 cấp lần đầu ngày 10/05/2017, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 23/08/2018
Vốn điều lệ	10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng
Địa chỉ trụ sở chính	Thôn Giang Nam, Xã Thanh Thủy, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam
Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Trồng cây gia vị, cây dược liệu
Tỷ lệ sở hữu	Công ty Cổ phần CenCon Việt Nam sở hữu: 95% vốn điều lệ, tương đương với 9.500.000.000 (Chín tỷ năm trăm triệu) đồng.

- Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển của Công ty

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để xây dựng Công ty phát triển một cách toàn diện, bền vững.

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và từng bước phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.

Xây dựng CENCON là Công ty phân phối có uy tín cao trên thị trường sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

Mục tiêu cụ thể

- Duy trì và mở rộng hoạt động phân phối các sản phẩm với khách hàng truyền thống của Công ty. Bên cạnh đó, bắt đầu từ năm 2018 Công ty từng bước nghiên cứu và đưa ra thị trường phân phối đa dạng các sản phẩm trong lĩnh vực nông sản.

Định hướng của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, thị trường và chính sách của nhà nước.

4.2. Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành

Quy mô tổng tài sản cũng như nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty hiện tại còn nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành trên thị trường, hoạt động kinh doanh chưa đa dạng, Công ty chủ yếu tập trung vào lĩnh vực bán buôn tổng hợp, phân phối thiết bị y tế, vật liệu xây dựng. Trong dài hạn, Công ty tìm kiếm thêm cơ hội phát triển hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực, ngành nghề khác để có thể tối ưu hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích cho cổ đông Công ty.

Kinh doanh thiết bị vật tư y tế: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới và khu vực đang diễn ra mạnh mẽ, ngành y tế, cụ thể là việc sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế cũng đang hội nhập sâu rộng, đảm bảo nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân. Nghị định số 36/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 15/05/2016 về Quản lý trang thiết bị y tế đã tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này.

Ngành vật liệu xây dựng: Với sự hồi phục mạnh mẽ của thị trường bất động sản và chủ trương đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, ngành vật liệu xây dựng trong năm qua đã có những bước tiến phát triển.

Phân phối thực phẩm, hàng tiêu dùng: Việt Nam vẫn được xem là một trong những nước có thị trường bán lẻ hấp dẫn giai đoạn 2015 – 2020. Theo tổ chức nghiên cứu thị trường Nielsen, trong mức tăng trưởng doanh thu bán hàng bình quân hàng năm của Việt Nam thì giá cả tăng chiếm tới 70% khoản tăng đó. Dự báo doanh số bán lẻ trong giai đoạn 2015 – 2020 bình quân tăng khoảng 8,5%/năm. Doanh thu tăng trưởng sẽ phụ thuộc chủ yếu vào thu nhập

khả dụng của người dân và sự gia tăng của tầng lớp trung lưu. Thị trường bán lẻ của Việt Nam vẫn còn khá nhỏ so với nhiều nước Đông Nam Á khác. Khi thị trường bán lẻ ngày càng mở cửa hơn nữa thì chắc chắn cơ hội phát triển của Công ty ngày một cao.

5. Các yếu tố rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và tổ chức phát hành nói riêng.

a. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện. Tăng trưởng GDP Việt Nam có dấu hiệu chững lại trong nửa đầu năm 2017 do khó khăn của khu vực khai khoáng trước khi phục hồi ngoạn mục vào nửa cuối năm nhờ động lực của khu vực chế biến chế tạo. Mức tăng GDP 2017 vượt mức kế hoạch đề ra, đạt 6,81%. Trong năm 2018, tăng trưởng GDP của Việt Nam dự kiến vẫn tiếp tục tăng nhờ tiêu dùng và đầu tư nội địa tiếp tục tăng cộng thêm dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài khả quan. Mức tăng GDP 2018 dự báo sẽ giao động quanh mức 6,75%.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank

Việc nền kinh tế Việt Nam hồi phục và tăng trưởng sẽ kéo theo nhu cầu tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe. Đây được coi là tín hiệu đáng mừng đối với các hoạt động kinh doanh thương mại của tổ chức phát hành trong năm nay.

b. Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất cho vay khá ổn định, phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn và 9%-10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Mặt bằng lãi suất nửa đầu 2018 chỉ biến động nhẹ quanh mức cuối năm 2017, trong biên độ 20 điểm cơ bản và trần lãi suất đối với các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng trong các điều kiện thuận lợi có thể giảm nhẹ. Tuy nhiên, dự báo đối với nửa cuối năm 2018 mặt bằng lãi suất có thể chịu áp lực nếu các điều kiện cần là lạm phát hay tỷ giá có những biến động. Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổ chức phát hành không có nợ vay ngắn hạn và dài hạn, do đó tổ chức phát hành không chịu tác động của rủi ro lãi suất.

c. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những nhân tố tác động mạnh tới doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Chỉ số lạm phát tăng quá cao sẽ làm gia tăng gánh nặng chi phí vốn cũng như chi phí quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Theo Báo cáo Tình hình Kinh tế xã hội 2016 của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015. Lạm phát năm 2017 tiếp tục được duy trì ở mức ổn định, lạm phát cho thấy dấu hiệu chạm đáy và đi lên trong 4 tháng đầu năm, giảm trở lại vào tháng 5 và tháng 6 trước khi tăng vào 6 tháng cuối năm. Như vậy, lạm phát ổn định giúp cho các doanh nghiệp cũng như tổ chức phát hành giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng chi phí đầu vào và các chi phí khác liên quan. Bên cạnh đó, với chính sách đảm bảo nguồn cung đầu vào ổn định thông qua hệ thống các nhà cung ứng, ký kết các hợp đồng giữ giá với nhà cung cấp, tổ chức phát hành đã giảm thiểu tác động của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của mình.

5.2. Rủi ro luật pháp

Nhằm tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và đã thực hiện đăng ký trở thành Công ty đại chúng từ ngày 02/02/2018, mọi hoạt động của Công

11/11/2018

ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật chuyên ngành và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên tổ chức phát hành phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

5.3. Rủi ro đặc thù

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam là bán buôn tổng hợp. Xuất phát từ đặc điểm là một công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực thương mại, phân phối, Công ty luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù từ hoạt động kinh doanh gồm: (i) rủi ro trong hoạt động kinh doanh thương mại; (ii) rủi ro xuất phát từ công ty; và các rủi ro khác.

a. Rủi ro hoạt động kinh doanh thương mại

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh thương mại: Do đặc thù ngành thương mại, công ty phải đảm bảo hàng hóa luôn có sẵn để đáp ứng ngay cho khách hàng, hàng trong kho quá ít sẽ thiếu khi khách hàng cần, và nếu nhập quá nhiều hàng sẽ làm hạn chế khả năng xoay vòng vốn. Vì vậy công ty phải quản lý cân đối hàng tồn kho phục vụ khách hàng để đạt hiệu quả cao.

Rủi ro về giá đầu vào: Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn, tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do vậy, sự biến động về giá cả của một số nguyên liệu và các mặt hàng, cụ thể là hàng vật tư thiết bị y tế, hàng đông lạnh... có ảnh hưởng rất lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

b. Rủi ro xuất phát từ Công ty

Rủi ro nhân sự: Mục tiêu của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam là mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành công ty đa ngành nghề, đa sở hữu và đa quốc gia. Do đó, nhân sự cao cấp và có trình độ chuyên môn giỏi là vấn đề quan trọng để Công ty sớm đạt được mục tiêu. Tuy nhiên nguồn nhân sự này ở doanh nghiệp còn hạn chế, ý thức được rủi ro này, Công ty đã tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

Rủi ro cạnh tranh: Với sự hấp dẫn của ngành kinh doanh thương mại, sự hình thành các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ngày càng tăng, đồng thời sự có mặt và liên

tục mở rộng quy mô của các nhà bán buôn, bán lẻ lớn trên thế giới đang khiến cạnh tranh trong lĩnh vực thương mại của các công ty tại Việt Nam ngày càng khó khăn và gay gắt.

Rủi ro cung cấp: Hàng hóa đầu vào, nhà cung ứng, chính sách thuế đều ảnh hưởng đến khả năng cung ứng đầu vào cho các hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi khả năng cung ứng đầu vào không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này thì trong quá trình thẩm định cần kiểm tra hợp đồng, đánh giá uy tín của nhà cung ứng.

5.4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

5.5. Rủi ro khác

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
Tổng doanh thu	90.000	120.434	133,8%
Lợi nhuận trước thuế	3.600	4.385	121,8%
Vốn điều lệ	43.727	13.092	29,9%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2018, tổng doanh thu của Công ty đạt mức 120,434 tỷ đồng, tăng 49,87% so với năm 2017 và vượt mức so với kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 là 133,8%. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,385 tỷ đồng, đạt 121,8% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Tiến Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Mạc Thị Hoa	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Hữu Thường	Thành viên HĐQT độc lập
4	Nguyễn Thị Minh Hội	Thành viên HĐQT độc lập
5	Lương Quang Hiệp	Thành viên HĐQT
II	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Thị Phương Thanh	Trưởng BKS
2	Vũ Minh Chính	Thành viên BKS
3	Tường Thị Bích Thạch	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Nguyễn Tiến Thành	Giám đốc
2	Lương Quang Hiệp	Phó Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Mạc Thị Hoa	Kế toán trưởng

2.1. Ông Nguyễn Tiến Thành - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/07/1984

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Đội 1 Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội
- Số CMND: 036084000940
- Nơi cấp: ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư Ngày cấp: 10/09/2015
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 120.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 24.000 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Bà Mạc Thị Hoa – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/04/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Thôn Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội.
- Số CMND: 017436117
- Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 09/12/2012
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 90.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ông Nguyễn Hữu Thường – Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/09/1988

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Cộng Hòa, Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà Nội
- Số CMND: 0112715864
- Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 04/03/2011
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.4. Bà Nguyễn Thị Minh Hội – Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/10/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Thôn Lưu Hạ, X. Tân Lập, H. Yên Mỹ, T. Hưng Yên
- Số CMND: 033179000416
- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DL về dân cư Ngày cấp: 17/06/2015
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.5. Ông Lương Quang Hiệp – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/04/1981
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thịnh Quang, Huyện Nam Sách, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: T.Cao Trung, X.Đức Giang, H. Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMND: 017377943
- Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 03/05/2012
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 90.000 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.6. Bà Nguyễn Thị Phương Thanh - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/03/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Hà – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số C3 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND : 013656292
- Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 05/07/2013
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.7. Ông Vũ Minh Chính – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/12/1994
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

11/11/2018 11:11:11

- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Khu 3, T.Cự Trữ, X.Phương Định, H.Trực Ninh, Nam Định
- Số CMND: 163281633
- Nơi cấp: CA. Nam Định Ngày cấp: 23/04/2011
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
- Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.8. Bà Tường Thị Bích Thạch - Thành viên BKS

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà Nội
- Số CMND: 01249646
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 Cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ **Những thay đổi trong ban điều hành:**

Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty không có sự thay đổi nhân sự.

❖ **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng: Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của Công ty và yêu cầu công việc tại từng bộ phận cụ thể trong đó ưu tiên lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Đào tạo: Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty có mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, Chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện.

- Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển.

- Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm, Công ty đầu tư 95% vốn sở hữu tại công ty Cổ phần Dược liệu quý hiếm và Thiết bị y tế Hà Giang (vốn điều lệ 10 tỷ đồng). Từ ngày thành lập đến nay, Công ty con này phát triển hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	21.215	53.419	151,8%
Doanh thu thuần	80.361	120.017	49,35%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	694	4.354	527,38%
Lợi nhuận khác	-	30	-
Lợi nhuận trước thuế	694	4.385	531,84%
Lợi nhuận sau thuế	555	3.515	533,33%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và năm 2018)

- Biến động Doanh thu, Lợi nhuận hoạt động của Công ty năm 2018 so với năm 2017:

Trong năm 2018, với sự mở rộng trong hoạt động bán hàng và gia tăng mạnh mẽ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu thuần của Công ty đạt 120,017 tỷ đồng, tăng 49,35% so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty đều tăng mạnh so với cùng kỳ. Trong đó lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 3.515 triệu đồng tăng 533,33% so với năm 2017.

4.2. Các chỉ tiêu khác:

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,46	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,85	0,55
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,36	0,68
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,55	2,14
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	7,28	10,18
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,15	3,22

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,69	2,93
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,62	22,9
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,49	9,42
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,86	3,63

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2017 và năm 2018)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Vốn điều lệ:	13.092.000.000 đồng
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	1.309.200 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

a. Cơ cấu cổ đông công ty tại thời điểm 29/10/2018

S T T	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	443	1.309.200	13.092.000.000	100%
	Cổ đông là tổ chức	3	62.000	240.000.000	4,74%
	Cổ đông là cá nhân	440	12.472.200	12.285.000.000	95,26%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Cổ đông là tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông là cá nhân	-	-	-	-
	Tổng Cộng	443	1.309.200	13.092.000.000	100%

b. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 29/10/2018

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Số 1/3/15A, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội	120.000	9,17
2	TRIỆU TIẾN DUÂN	La Dương, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	90.000	6,87
3	MẠC THỊ HOA	Số 20, Ngõ 358/40/62 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	90.000	6,87
	Tổng cộng		300.000	22,91

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ năm 2018 không thay đổi so với năm 2017: 13.092.000.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Sang năm 2018, với sự mở rộng trong hoạt động bán hàng và gia tăng mạnh mẽ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty đều tăng mạnh so với cùng kỳ. Trong đó lợi nhuận sau thuế là 3.515 triệu đồng và cao hơn 2.960 triệu đồng so với năm 2017.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	11.020	37.515	240,43%
Tài sản dài hạn	10.194	15.905	56,02%
Tổng tài sản	21.215	53.419	151,81%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	7.543	36.386	382,38%
Vốn Chủ sở hữu	13.671	17.033	24,59%
Tổng cộng nguồn vốn	21.215	53.419	151,81%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn	7.543	36.386
Phải trả người bán ngắn hạn	7.377	30.955
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	2.113
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	166	247
Phải trả ngắn hạn khác	-	558
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	2.513
Nợ dài hạn	-	-
Tổng cộng	7.543	36.386

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2018)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để Xây dựng Công ty phát triển một cách toàn diện, bền vững.

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và từng bước phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.

Xây dựng CENCON là Công ty phân phối có uy tín cao trên thị trường sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

Mục tiêu cụ thể

Duy trì và mở rộng hoạt động phân phối các sản phẩm với khách hàng truyền thống của Công ty. Bên cạnh đó, bắt đầu từ năm 2018 Công ty từng bước nghiên cứu và đưa ra thị trường phân phối đa dạng các sản phẩm trong lĩnh vực nông sản.

Định hướng của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, thị trường và chính sách của nhà nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2018 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2018, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty kinh doanh có lãi trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái trầm trọng, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2018, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.

- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2019.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tiến Thành	Chủ tịch HĐQT	120.000	9	100%	
2	Mạc Thị Hoa	Thành viên HĐQT	90.000	9	100%	
3	Lương Quang Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	0	9	100%	
4	Nguyễn Hữu Thường	Thành viên HĐQT độc lập	0	9	100%	
5	Nguyễn Thị Minh Hội	Thành viên HĐQT	0	9	100%	

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra,
 - Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

- Đối với hoạt động quản trị nhân lực:
 - HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
 - Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	62/2018/NQ/HĐQT	6/2/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua việc chốt danh sách cổ đông và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.
2	0803/NQ - HĐQT	8/3/2018	NQ HĐQT về việc thông qua giao dịch công ty với các bên liên quan.
3	04.4/NQ -HĐQT/CEN	4/4/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
4	1604/NQ -HĐQT/CEN	18/4/2018	Nghị quyết thông qua chi tiết phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2018.
5	04/2108/NQ/HĐQT	18/7/2018	Nghị quyết thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018.
6	2108/NQ - HĐQT	21/8/2018	Nghị quyết thông qua việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược liệu quý hiếm và Thiết bị y tế Hà Giang.
7	0810/2018/NQHĐQT - CEN	8/10/2018	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018.
8	1511/NQ - HĐQT	15/11/2018	Nghị quyết về việc thông qua các tài liệu nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
9	2611/2018/NQ/HĐQT - CENCON	26/11/2018	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

2. Hoạt động Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Phương Thanh	Trưởng BKS	2	100%	
2	Vũ Minh Chính	TV BKS	2	100%	
3	Tường Thị Bích Thạch	TV BKS	2	100%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban giám đốc (BGĐ) trong năm 2018 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BGĐ trong năm 2018;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm 2018;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác:

Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2018, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Nhà nước ban hành./.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Kèm theo)

Hà Nội, 18 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

